



Số 01/2019/CT-BKS

Gia Lai, ngày 08 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**



Kính gửi: Quý Cổ đông - Công ty cổ phần Sông Đà 3

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát 2018:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty cổ phần Sông Đà 3 họp ngày 26/12/2018 đã thống nhất bầu các thành viên Ban kiểm soát Công ty. Theo đó, các thành viên Ban kiểm soát đã thống nhất phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát Công ty như sau:

- Ông: Nguyễn Việt Lương - Trưởng Ban kiểm soát;
- Ông: Phạm Duy Huân - Thành viên Ban kiểm soát;
- Ông: Trần Trọng Tài - Thành viên Ban kiểm soát;

Năm 2018, BKS đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, quy chế tổ chức, hoạt động của BKS. BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS; kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động của Công ty.

- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành mọi hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc, các phòng chức năng Công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện công việc sau: Kiểm tra, rà soát lại các quy chế quy định nội bộ đã ban hành; Kiểm tra các tờ trình của Tổng giám đốc và Nghị quyết HĐQT đã ban hành.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp các ý kiến thiết thực, những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Xem xét, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư, quyết toán vốn đầu tư, công tác ký kết hợp đồng kinh tế.

- Xem xét các văn bản nội quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm đảm bảo tính hợp lý và đúng quy định của Pháp luật.

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên về việc quản lý điều hành thực hiện SXKD của HĐQT, Tổng giám đốc theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp đối với hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018.

- BKS được cung cấp đầy đủ kịp thời thông tin về các Quyết định của HĐQT, qua đó kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định trên.

- Hàng Quý thực hiện thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, công tác thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng giám đốc, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị Công ty.

- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Tổng giám đốc, báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2018 và báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2018.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giám sát việc thực thi việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin đảm bảo quyền lợi của Cổ đông.

- Kiểm soát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ cổ đông: Các cổ đông được mời tham gia ĐHĐCĐ thường niên 2018 và tham gia cho ý kiến và biểu quyết các vấn đề xin ý kiến; các cổ đông đáp ứng đủ các điều kiện như trong Điều lệ quy định được đề cử người tham gia Ban lãnh đạo. Trong năm 2017, do Công ty chậm công bố báo cáo soát xét bán niên năm 2017 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền giao dịch cổ phiếu SD3 trên sàn chứng khoán. Tuy nhiên trong năm 2018, Ban điều hành Công ty đã khắc phục kịp thời dần dần lấy lại hình ảnh, uy tín và thương hiệu của Công ty dần tiến tới đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho phép được giao dịch bình thường để đảm bảo quyền, lợi ích của các cổ đông tổ chức, cá nhân trong đó có Tổng công ty Sông Đà - CTCP.

- Thù lao cho Ban kiểm soát: Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, và thực hiện chi trả theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, phù hợp với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm. Các chi phí hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có), được Công ty chi trả.

Do đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty diễn ra vào ngày 26/12/2018 nên việc hoạt động của BKS tập trung cùng HĐQT và Ban TGD kiểm tra, kiểm soát kế hoạch thực hiện các mục tiêu trong năm 2019 của Công ty.

II. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2018:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 (Theo kết quả Báo cáo tài chính năm 2018 của Ban Tổng giám đốc lập ngày 31/12/2018):

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm tra Báo cáo về tình hình thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % TH/KH
I	Công tác sản xuất kinh doanh				
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁶ đ	72.000	68.300	94%
2	Doanh thu và TN khác	10 ⁶ đ	218.189	111.114	64%
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	-20.300	249	
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	-20.300	249	

4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	74.388	95.257	128%
5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	159.994	159.994	100%
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	942.330	952.041	85%
7	Nộp ngân sách Nhà nước	10 ⁶ đ	5.971	4.835	80,9%
8	Thu nhập BQ người/tháng	10 ⁶ đ	9.734	10.079	104%
9	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%	0	0	
II	Công tác đầu tư	10⁶ đ	300	345	115%
1	Đầu tư nâng cao năng lực TB thi công	10 ⁶ đ	500	580	116%

- Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, Công ty CP Sông Đà 3 đã nỗ lực tập trung các nguồn lực để đảm bảo các chỉ tiêu so với kế hoạch đặt ra. Tuy nhiên, các công trình có hợp đồng hầu hết không hoàn thành các chỉ tiêu và các mốc tiến độ, các dự án đều đi vào giai đoạn kết thúc, chờ quyết toán công trình, còn nhiều vướng mắc kinh tế ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD, công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm gặp nhiều khó khăn không đảm bảo việc làm cho người lao động. Giá trị sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu tài chính đều không hoàn thành so với kế hoạch đặt ra.

- Giá trị sản xuất kinh doanh năm 2018 không hoàn thành với kế hoạch đặt ra thực hiện 203 tỷ đồng/ KH 217 tỷ đồng đạt 94 %, nguyên nhân chủ yếu do không hoàn thành kế hoạch sản xuất điện năng (ThuỷđiệnĐăklô), Thực hiện 135,5 tỷ đồng/KH năm 145 tỷ đồng, đạt 93% kế hoạch. Giá trị xây lắp tại các công trình cơ bản hoàn thành theo kế hoạch. Cụ thể như: CTTĐ Nậm Theun 1, TH 16,1 tỷ đồng/KH 15 tỷ đồng, đạt 107% kế hoạch; CTTĐĐăklô, TH 17,5 tỷ đồng/KH năm 17 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch; CTTĐ Nậm Chiên, TH 17 tỷ đồng/KH năm 17 tỷ đồng, đạt 100% theo kế hoạch, CTTĐ Xekman 1 TH 17 tỷ đồng/ KH 18 tỷ đồng đạt 98% kế hoạch.

- Công tác nghiệm thu thanh toán tại các công trình thi công và thu hồi công nợ đã thực hiện nhưng chưa quyết liệt, giá trị công nợ phải thu và dở dang vẫn tồn đọng ảnh hưởng nguồn vốn cho hoạt động SXKD.

- Cơ cấu lao động trực tiếp, gián tiếp và công nhân kỹ thuật còn thiếu, chất lượng chuyên môn chưa cao. Tổng số lao động đến 31/12/2018 là 163 người, trong đó: Lao động gián tiếp 59 người chiếm 36,2%, lao động trực tiếp 104 người chiếm 73,8%. Tổng số lao động tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN là 163 người.

- Công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty chưa rõ nét, hiệu lực quản lý đến các đơn vị trực thuộc thấp. Sự phối hợp giữa các phòng công ty và chi nhánh chưa gắn kết, công tác báo cáo còn chậm làm ảnh hưởng đến công tác quản lý điều hành.

- Công tác chỉ đạo giao khoán tới đội, chi nhánh chưa quyết liệt, hàng tháng chưa đôn đốc kiểm tra quyết toán chi phí sản xuất triệt để. Chưa tổ chức họp kiểm

điểm phân tích hoạt động SXKD theo quý, năm để rút kinh nghiệm trong công tác quản lý chi phí và điều hành sản xuất.

- Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị đình trệ vì thiếu vốn, chưa có tiền để trả nợ gốc và lãi vay đến hạn Ngân hàng, số tiền nợ gốc quá hạn. Tổng số tiền lương phải trả người lao động, nợ thuế, nợ bảo hiểm xã hội, nợ tiền cổ tức... số tiền: 36,5 tỷ đồng.

- Công tác công bố thông tin: Công bố thông tin định kỳ theo đúng Điều lệ và quy định.

1.2 Công tác kế toán và tình hình tài chính của Công ty:

a. Nhận xét chung:

- Công ty tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính hàng quý, năm theo quy định. Tuy nhiên thời hạn lập báo cáo chưa đáp ứng theo quy định đối với các Công ty niêm yết.

- Năm 2018 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018 là Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Nha Trang, theo Công ty CP Sông Đà 3 thực hiện ký kết hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2018 với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Nha Trang. Thực hiện hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2018, ngày 08/4/2019 Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Nha Trang đã phát hành BCTC tại ngày 31/12/2018.

- Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2018 gặp rất nhiều khó khăn. Mặt khác, tình hình tài chính của Công ty còn tiềm ẩn rủi ro như: Các khoản công nợ phải thu khó đòi.

- Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 08/4/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Nha Trang đưa ra cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Công ty đã điều chỉnh hồi tố BCTC từ năm 2016 trở về trước do có nhiều khoản chi phí bị bỏ sót và xác định lại giá thành các công trình xây lắp.

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Nha Trang, báo cáo phản ánh trung thực, hợp lý với tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và thực hiện đầu tư trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

b. Các chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2018 (Theo kết quả Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng giám đốc lập ngày 31/12/2018):

Bảng cân đối kế toán (tóm tắt):

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	MÃ SỐ	SỐ DƯ 31/12/2017	SỐ DƯ 31/12/2018
I	Tài sản ngắn hạn	100	706.227.578.406	649.063.345.451
II	Tài sản dài hạn	200	267.883.593.484	302.978.275.282

	TỔNG TÀI SẢN	270	974.109.171.890	952.041.620.733
I	Nợ phải trả	300	879.420.995.526	856.784.560.347
II	Vốn chủ sở hữu	400	94.688.176.364	95.257.060.386
	TỔNG NGUỒN VỐN	440	974.109.171.890	952.041.620.733

Báo cáo kết quả kinh doanh:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	34	193.267.144.294	111.114.400.074
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	34	5.432.446.955	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	34	187.834.697.339	111.114.400.074
4. Giá vốn hàng bán	11	35	177.279.468.731	104.921.806.252
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		10.555.228.608	6.192.593.822
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	36	151.409.825	49.492.732.863
7. Chi phí tài chính	22	37	49.197.411.197	40.467.124.056
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		48.297.154.579	40.467.124.050
8. Chi phí bán hàng	25	38	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	38	32.557.291.630	13.911.318.302
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		-71.048.064.394	1.306.884.333
11. Thu nhập khác	31	39	2.132.070.686	100.000.000
12. Chi phí khác	32	40	1.784.334.292	1.158.000.311
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		397.763.394	-1.058.000.311
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		-70.650.328.000	248.884.022
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	42	1.897.200	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	43	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		-70.652.225.200	248.884.022

18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	44	100	-
------------------------------	----	----	-----	---

c. **Phân tích một số chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2018:**

- Khả năng thanh toán tổng quát = Tổng TS/ Tổng nợ = 1,11 lần.
- Khả năng thanh toán hiện hành = TS ngắn hạn / Tổng nợ ngắn hạn = 0,76 lần
- Khả năng thanh toán nhanh = (TS ngắn hạn – HTK) / Tổng nợ NH = 0,76 lần
- Khả năng thanh toán tức thời = Vốn bằng tiền / Tổng nợ ngắn hạn = 0,15 lần
- Hệ số nợ = Nợ phải trả / VCSH = 9,01 lần
- Hệ số nợ vay ngân hàng = Nợ vay ngân hàng / VCSH = 5,42 lần
- Tỷ lệ tự tài trợ = VCSH / Tổng tài sản = 10%
- So sách các chỉ tiêu năm 2017 với năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1	Khả năng thanh toán tổng quát	1,18	1,11
2	Thanh toán hiện hành	0,88	0,76
3	Thanh toán nhanh	0,49	0,76
4	Hệ số nợ (Tổng nợ phải trả/VCSH)	9,3	9,01
5	Hệ số nợ vay ngân hàng	5,49	5,42
6	Tự tài trợ	9,7%	10,0%

Các chỉ tiêu tài chính năm 2018 của Công ty tăng so với năm 2017, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 hệ số nợ giảm, khả năng thanh toán hiện hành, thanh toán nhanh thấp và đều nhỏ hơn 1.....

Nhóm chỉ tiêu lợi nhuận:

- Lợi nhuận biên (ROS) = LNST / Tổng doanh thu = 0%
- Tỷ suất thu hồi tài sản (ROA) = LNST / Tổng TS bình quân = 0%
- Tỷ suất thu hồi vốn chủ sở hữu (ROE) = LNST / VCSH bình quân = 0.18%
- Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ = 0.16%

d. **Tình hình công nợ phải thu:**

Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2018 là 378,180 tỷ đồng chiếm 52,8% tài sản ngắn hạn, chiếm 39% tổng tài sản. Tổng giá trị công nợ phải thu lớn so với quy mô sản lượng của Công ty, trong đó công nợ dây dưa kéo dài, khó có khả năng thu hồi 27,672 tỷ đồng, đã trích lập dự phòng 16,908 tỷ đồng, cụ thể:

- Công nợ phải thu khách hàng (338,632 tỷ đồng): Một số khoản công nợ lớn đã quá hạn thanh toán nhưng chưa thu được tiền như: Ban điều hành DATĐ Đồng Nai 5 (199,6 tỷ đồng), Ban điều hành DATĐ Xekaman 1 (37,8 tỷ đồng),... Công tác thu hồi công nợ không đạt ảnh hưởng đến sản xuất, hiệu quả hoạt động SXKD và quan hệ tín dụng, khách hàng, thuế, BHXH của Công ty.

- Công nợ trả trước cho người bán (17,854 tỷ đồng): Còn tồn tại các khoản công nợ đã ứng trước cho khách hàng từ các năm trước, đối tác không thực hiện hợp đồng nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được như:.

- Công nợ phải thu khác (37,335 tỷ đồng):

e. Tình hình công nợ phải trả:

Tổng số nợ phải trả đến 31/12/2018 là: 855,203 tỷ đồng, chiếm 89% tổng nguồn vốn, trong đó:

+ Vay ngắn hạn ngân hàng:	515,207 tỷ đồng.
+ Phải trả người bán:	199,123 tỷ đồng.
+ Người mua trả tiền trước:	14,495 tỷ đồng.
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:	1.9 tỷ đồng.
+ Phải trả người lao động:	4,460 tỷ đồng.
+ Chi phí phải trả:	83,483 tỷ đồng.
+ Các khoản phải trả khác:	36,535 tỷ đồng.

Hiện nay, Công ty đang gặp khó khăn về tài chính, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn, thanh toán nhanh thấp và đều nhỏ hơn 1.

Công ty cần quyết liệt thu hồi vốn và công nợ để đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

2. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:

- Trong năm 2018 các Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các bộ máy quản lý về cơ bản đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy đúng quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông công ty.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, ban hành đúng với chức năng quyền hạn và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. BKS không thấy có điều gì bất thường trong hoạt động trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

- Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ và quy chế quản lý hợp đồng kinh doanh thương mại của Công ty; không để xảy ra các sai phạm trong công tác đàm phán thương thảo và thực hiện hợp đồng kinh tế. Công tác quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Công tác quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công tác thu hồi công nợ phải thu và dở dang chưa đạt theo kế hoạch ảnh hưởng đến dòng tiền cho sản xuất, hiệu quả hoạt động SXKD và quan hệ tín dụng với ngân hàng, công nợ khách hàng, tiền nợ thuế, BHXH,...

39
T
A
Đ
T

- Chất lượng các báo cáo chưa cao, xây dựng kế hoạch chưa sát thực tế, kế hoạch tài chính, tín dụng chưa kịp thời.

- Chưa tổ chức phân tích hoạt động SXKD đối với các chi nhánh và toàn công ty để tìm ra những mặt làm được, chưa làm được, các yếu kém tồn tại cần khắc phục trong công tác quản lý, điều hành để thúc đẩy hiệu quả SXKD.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cổ đông.

- BKS đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc kiểm tra tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính của Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, báo cáo các nội dung kiểm soát trong quý, đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện các nội dung còn tồn tại trong Công tác quản lý điều hành.

- Báo cáo các cổ đông tình hình hoạt động, kết quả giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý, tình hình hoạt động SXKD, đầu tư và tài chính của Công ty định kỳ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

- Cung cấp tài liệu, báo cáo định kỳ, đột xuất cho BKS kịp thời và đầy đủ theo quy định.

4. Kết luận và kiến nghị:

- BKS đồng ý với kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong năm 2019.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động công ty, tuyển chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý doanh nghiệp, hiệu quả.

- Kiến nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc có các giải pháp quyết liệt trong công tác thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang tại các công trình, nhằm đảm bảo thu hồi vốn phục vụ cho hoạt động SXKD, giảm dư nợ vay tại các ngân hàng.

- Kiến nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc chỉ đạo xây dựng phương án tái cấu trúc lại tài chính công ty đảm bảo cơ cấu tài chính hợp lý, cân đối được dòng tiền và tăng cường khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, giảm bớt chi phí tài chính mang lại hiệu quả cho công ty.

- BKS kiến nghị Ban Tổng giám đốc chú trọng công tác phân tích hoạt động kinh doanh, từ đó đưa ra các thông tin cảnh báo và xử lý các vấn đề liên quan đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành.

- BKS đề nghị HĐQT, Ban TGD tăng cường tích cực phối hợp với Tổng công ty Sông Đà tìm kiếm các việc làm, tăng doanh thu sản lượng, ổn định đời sống cán bộ công nhân viên đồng thời có cơ sở làm việc với các Tổ chức tín dụng giảm dư nợ xấu.

- BKS đề nghị Ban TGD kiểm tra xem xét, khẩn trương xử lý công nợ cá nhân đã kéo dài đồng thời đưa ra phương án xử lý dứt điểm.

- BKS đề nghị Ban TGD khẩn trương thực hiện công tác Thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ mất phẩm chất, dư thừa theo kế hoạch để giảm chi phí bến bãi lưu kho... tạo nguồn tái đầu tư khi cần thiết.

- BKS đề nghị HĐQT, Ban TGD làm việc với Người đại diện phần vốn của Sông Đà 3 tại Công ty thủy điện Sông Đà 3 Đaklo về kế hoạch hoàn thành quyết toán dự án thủy điện Đaklo và thực hiện kế hoạch đầu tư dự án thủy điện Ngọc Tem theo quy định.

- BKS đề nghị HĐQT Công ty tiếp tục rà soát, chỉnh sửa bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ trong Công ty cho phù hợp với quy định của Pháp luật và mô hình tái cấu trúc của Công ty để hoàn thành kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:

- BKS tổ chức kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực theo định kỳ 4 (bốn) lần/năm các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty; công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ và các quy định của Pháp luật.

- Thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành, để sửa đổi, bổ sung, thay thế mới phù hợp với pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Đôn đốc ban hành các quy định quản lý nội bộ còn thiếu để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

- Phối hợp HĐQT, Ban Tổng giám đốc chỉ đạo quyết liệt hơn nữa công tác thu hồi vốn và công nợ dở dang; rà soát lại giá trị khối lượng dở dang và chi phí SXKD, công tác báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu quản lý.

- Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện khắc phục ngay các tồn tại để đưa công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD đảm bảo an toàn, linh hoạt và hiệu quả.

- Phối hợp với HĐQT, Ban TGD Công ty cùng Đại diện các cổ đông làm việc với Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho cổ phiếu của Công ty được trở lại giao dịch bình thường đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông tổ chức, cá nhân trong đó có Tổng công ty Sông Đà – CTCP.

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019, BKS kiến nghị lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C là đơn vị đã thực hiện công tác Kiểm toán BCTC năm 2018 tiếp tục thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019. Đề nghị HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua theo quy định.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019. Ban Kiểm soát mong muốn được Quý vị cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để Ban Kiểm soát hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao trong năm 2019.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu BKS.

T.M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Việt Lương



Gia Lai, ngày tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về thực hiện SXKD và đầu tư năm 2018, Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019;
Công tác quản lý, giám sát và tổ chức hoạt động Công ty năm 2018;
Mục tiêu, nhiệm vụ công tác chính năm 2019.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 đã được sửa đổi, bổ sung ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Sông Đà 3;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-SD3-ĐHĐCĐ ngày 26/12/2018 Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 3 năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 3 trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông về thực hiện SXKD và đầu tư năm 2018, Kế hoạch SXKD năm 2019; Công tác quản lý, giám sát và tổ chức hoạt động Công ty năm 2018; nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2019 với các nội dung chủ yếu như sau:

A. THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2018

I. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018				Tỷ lệ % HT
			Kế hoạch		Thực hiện		
			Tổng số	Công ty mẹ	Tổng số	Công ty mẹ	
A	KẾ HOẠCH SXKD						
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	217.000	72.000	213.300	68.300	98%
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	55.000	55.000	49.500	49.500	
2	Phục vụ xây lắp	10 ⁶ đ	17.000	17.000	18.800	18.800	
3	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	145.000		145.000		100%
II	Kế hoạch tài chính						
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	364.553	218.189	234.296	111.114	64%
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	22.500	5.971	28.887	4.835	128%
3	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	2.437	-20.300	36.238	249	
4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	175.494	96.639	131.744	95.257	
5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	159.994	159.994		159.994	
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.656.542	942.330	1.411.039	952.041	
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	300		345		
C	Kế hoạch sửa chữa lớn XMTB	10 ⁶ đ	500	500	580	580	

II. Đánh giá chung về thực hiện chỉ tiêu SXKD:

1. Thực hiện chỉ tiêu về giá trị SXKD năm 2018:

- Công trình thủy điện ĐăkLô: TH 17,5 tỷ/KHN 17 tỷ đạt 103%.
- Công trình thủy điện Xekaman 1: TH 17 tỷ/KHN 18 tỷ đạt 98%.
- Công trình thủy điện Nam Theun 1: TH 16,1 tỷ/KHN 15 tỷ đạt 107%.
- Công trình thủy điện Nậm Chiến: TH 17 tỷ/KHN 17 tỷ đạt 100%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp: Giá trị SXKD điện: TH 135,5 tỷ đồng/KHN 145 tỷ đạt 93%.

2. Công tác thu vốn

- Thực hiện năm 2018: 118,9 tỷ/KHN 250,6 tỷ đạt 47%.
- Đánh giá: Công tác thu vốn không đạt so với kế hoạch năm đặt ra: Nguyên nhân chủ yếu do tình hình thu vốn tại các công trình đã đi vào giai đoạn quyết toán gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Công tác quyết toán của đơn vị gặp nhiều vướng mắc chưa đáp ứng được yêu cầu:
 - + Công trình Đồng Nai 5: Chủ đầu tư chậm ban hành bộ đơn giá năm 2013, 2014, 2015 và chưa phê duyệt dự toán điều chỉnh nên giá trị thu vốn không hoàn thành theo kế hoạch.
 - + Công trình Đăk Lô: Công tác quyết toán còn gặp nhiều vướng mắc, Chủ đầu tư đang thực hiện phê duyệt dự toán quyết toán để thanh toán cho nhà thầu.
 - + Công trình Xekaman 1: Công tác bù giá nhân công và vật liệu chưa được Chủ đầu tư phê duyệt, công tác dự toán chưa phê duyệt kịp thời.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2019

I. Mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm năm 2019:

Năm 2019 đơn vị tiếp tục thi công khối lượng còn lại của các công trình thủy điện Đăk Lô, công trình thủy điện Xekaman 1 và Nam Theun 1. Toàn bộ các công trình trên đơn vị đã ký hợp đồng thi công xây dựng và đang triển khai thực hiện.

Các công trình đơn vị dự kiến sẽ ký hợp đồng thi công trong năm 2019 gồm:

- Công trình thủy điện Ngọc Tem.
- Tiếp xúc, làm việc và cùng phối hợp với Tổng công ty Sông Đà để tiếp thị đầu thầu hoặc liên danh nhận thầu thi công các dự án: Dự án Yaly mở rộng; Dự án hóa dầu Long Sơn - thành phố Vũng Tàu; Dự án Hồ chứa nước Ea H'Leo 1 - tỉnh Đăk Lăk.
- Với điều kiện thuận lợi là đơn vị nghiên cứu đảm bảo phục vụ thi công, đơn vị tiếp tục làm việc với Chủ đầu tư dự án thủy điện Nam Theun 1 - Lào để nhận thầu thi công bê tông CVC Đập tràn, bê tông RCC.

* Giá trị sản lượng các công trình đang triển khai thi công

- Công trình thủy điện Đăk Lô: Kế hoạch sản lượng 47 tỷ đồng: Thi công hầm hồ B: Hoàn thành 30/9/2019.
- Công trình Xekaman 1: Kế hoạch sản lượng là 7,5 tỷ đồng.
 - + Thi công hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng khu tái định cư Houydoum: Hoàn thành 31/3/2019.

- + Sản xuất đá dăm, vữa bê tông phục vụ các đơn vị trên công trường.
- Công trình Nam Thuen 1: Kế hoạch sản lượng là 25 tỷ đồng: Sản xuất đá dăm phục vụ thi công.
- Công trình thủy điện Ngọc Tem: Kế hoạch sản lượng là 50 tỷ đồng: Thi công các hạng mục công trình chính.
- Sản xuất điện thương phẩm: Giá trị SXKD điện nhà máy thủy điện Đăk Lô: 105 trkWh/năm.
- * Kế hoạch thu vốn: Giá trị sản lượng thu vốn năm 2019: 281,8 tỷ đồng.

II. Các chỉ tiêu và khối lượng chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2019		Ghi chú
			Tổng số	Công ty mẹ	
A	KẾ HOẠCH SXKD				
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	280.000	130.000	
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	102.000	102.000	
2	Phục vụ xây lắp	10 ⁶ đ	28.000	28.000	
3	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	150.000		
II	Kế hoạch tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	400.000	263.500	
2	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	68.200	38.150	
3	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	22.400		
4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	141.142	88.026	
5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	159.994	159.994	
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.394.158	928.505	
7	Thu nhập bình quân CBCNV	10 ³ đ	10.050	7.800	
B	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	40.200		
1	Công ty mẹ				
-	Đầu tư nâng cao năng lực XMTB	10 ⁶ đ			
2	Công ty con				
-	Công ty CPTĐ Sông Đà 3 Đăk Lô	10 ⁶ đ	40.200		
C	Kế hoạch sửa chữa lớn XMTB	106 đ	4.885	4.885	

C. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2018

I. Nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ 2017 - 2022):

1. Hội đồng quản trị: gồm 05 Thành viên. Các Thành viên HĐQT là Người đại diện vốn góp của Cổ đông/Đại diện Nhóm Cổ đông tại Công ty, làm việc chuyên trách tại Công ty hoặc hoạt động kiêm nhiệm/độc lập.

1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị (làm việc chuyên trách tại Công ty):

- Ông Ninh Duy Phóng (bầu ngày 08/12/2017).

1.2. Các Thành viên HĐQT:

- Ông Nguyễn Văn Năm (*bầu ngày 26/4/2017*); làm việc chuyên trách tại Công ty.
- Ông Vũ Dũng (*bầu ngày 26/4/2017*); kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Bùi Đình Đông (*bầu ngày 26/4/2017*); hoạt động kiêm nhiệm.
- Ông Nguyễn Văn Thự (*bầu ngày 26/12/2018*); hoạt động kiêm nhiệm.
- Ông Lê Ngọc Minh (*hoạt động kiêm nhiệm; Miễn nhiệm ngày 03/10/2018*).

2. Ban kiểm soát: gồm 03 Thành viên; trong đó, Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty. Các Kiểm soát viên là Người đại diện vốn góp hoặc đại diện Nhóm Cổ đông tại Công ty

2.1. Trưởng Ban kiểm soát (làm việc chuyên trách tại Công ty):

- Ông Nguyễn Việt Lương (*bầu ngày 26/12/2018*).

2.2. Các Kiểm soát viên:

- Ông Phạm Duy Huân (*bầu ngày 26/12/2018*); hoạt động kiêm nhiệm.
- Ông Trần Trọng Tài (*bầu ngày 26/4/2017*); hoạt động kiêm nhiệm.

II. Nhân sự Ban Tổng giám đốc điều hành và Kế toán trưởng:

1. Ban Tổng giám đốc gồm:

- Ông Vũ Dũng, Tổng Giám đốc (*bổ nhiệm ngày 26/4/2017*).
- Ông Phí Đình Mạnh, Phó Tổng giám đốc.
- Ông Lê Việt Đoàn, Phó Tổng giám đốc (*bổ nhiệm ngày 10/8/2017*).

2. Kế toán trưởng: ông Nguyễn Văn Hình.

3. Bộ máy giúp việc Công ty mẹ: Gồm **04 Phòng** (*Tổ chức - Hành chính; Kỹ thuật - Vật tư - Thiết bị; Kinh tế - Đầu tư; Tài chính - Kế toán*).

III. Đơn vị thành viên (chi nhánh, công ty con, ban điều hành dự án) gồm:

1. Công ty CP Thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô, tỉnh Kom Tum.
2. Chi nhánh Sông Đà 3.02, tỉnh Gia Lai.
3. Chi nhánh Sông Đà 3.06, tỉnh Gia Lai.
4. Chi nhánh Sông Đà 3.07, tỉnh Gia Lai.
5. Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 3, Thành phố Hà Nội.
6. Ban điều hành Thủy điện Pleikrong, tỉnh Kon Tum.

Hiện nay, theo điều kiện thực tế Công ty đang tạm dừng hoạt động các Chi nhánh Sông Đà 3.02; Chi nhánh Sông Đà 3.06; Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 3, Thành phố Hà Nội.

IV. Tổng số CBCNV Công ty CP Sông Đà 3 và các Đơn vị thành viên tại thời điểm ngày 31/12/2018 có: 148 người.

V. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018.

1. Đánh giá chung:

Trong năm 2018 Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy định của Cổ đông cử làm Người đại diện tại Công ty CP Sông Đà 3 và quy định của Nhà nước trong hoạt động công tác quản trị, giám sát Công ty. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành theo đúng thẩm quyền các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo phù hợp để Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh.

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức: 04 phiên họp thường kỳ (vào các ngày: 09/02/2018; 27/09/2018; 14/11/2018; 27/12/2018). Các cuộc họp Hội đồng quản trị luôn đảm bảo đủ Thành viên HĐQT tham gia theo quy định. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có Ban kiểm soát và Lãnh đạo điều hành Công ty tham dự.

Đề hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với thực tế (03 Thành viên làm việc chuyên trách, trong đó 01 Thành viên kiêm Tổng Giám đốc; 02 Thành viên hoạt động kiêm nhiệm) và đáp ứng yêu cầu quản trị, giám sát, điều hành Công ty, các quyết định giải quyết công việc giữa các kỳ họp Hội đồng quản trị được thực hiện thông qua lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản. Thủ tục lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản đảm bảo phù hợp Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên HĐQT, làm cơ sở để bám sát nhiệm vụ quản lý chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của Hội đồng quản trị; phối hợp chặt chẽ với các Thành viên Ban kiểm soát để đảm bảo các công việc tuân thủ phù hợp với Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Nhà nước, pháp luật, của Cổ đông nắm giữ cổ phần chi phối và các Nhóm cổ đông/Cổ đông khác.

Do có Thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm nên phần nào ảnh hưởng công tác giám sát hoạt động Công ty, ảnh hưởng đến việc ban hành kịp thời các quyết định của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, từng Thành viên HĐQT vẫn cố gắng đáp ứng yêu cầu công việc chung, đảm bảo tiến độ, sự phối hợp, đoàn kết của Hội đồng quản trị trong việc ban hành các quyết định, quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác SXKD và đầu tư của Công ty.

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành 19 văn bản; trong đó:

- Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông : 02 văn bản;
- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị : 18 văn bản.

2. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc, bộ máy điều hành và các đơn vị thành viên Công ty trong việc chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư và thi công các công trình, dự án:

- Ban hành các nghị quyết, quyết định và giao Tổng Giám đốc thực hiện mục tiêu SXKD, đầu tư, thi công các công trình, dự án phù hợp với chỉ tiêu được DUYỆT

393
TV
AN
ĐÀ
T.GV

thông qua; chỉ đạo rà soát, bổ sung và hoàn thiện ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty và các đơn vị thành viên.

- Định kỳ hoặc đột xuất, Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT làm việc, trao đổi công tác với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo nhiệm vụ được phân công; bên cạnh đó là thường xuyên kiểm tra, giám sát thông qua chế độ báo cáo về các mặt công tác như: Báo cáo về đầu tư, thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng và hàng quý, thu vốn, kỹ thuật - an toàn lao động, vật tư - cơ giới, tiếp thị - đấu thầu, quản trị rủi ro; Công tác chi trả lương cho người lao động; thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước; đóng, nộp BHXH, BHYT, BHTN cho CBCNV...
- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, kiểm soát thông qua hoạt động công tác Ban kiểm soát Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, của Chủ tịch HĐQT thực hiện phù hợp với thẩm quyền, không gây cản trở công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty. Thông qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt được thực tiễn hoạt động, kết quả thực hiện SXKD và đầu tư để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể phát sinh.

D. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019:

1. Dự án thủy điện Đăk Lô:

- Chỉ đạo, giám sát để đảm bảo Nhà máy vận hành phát điện hiệu quả, an toàn; dự phòng đầy đủ công cụ, dụng cụ, vật tư máy móc thiết bị... phục vụ sản xuất, xử lý sự cố (nếu có); ; thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng sửa chữa, quản lý chi phí, vận hành sản xuất để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu nhập cho người lao động.

- Duy trì thường xuyên mối quan hệ với Bộ Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, A₃... để khai thác tối đa nguồn tài nguyên nước và giữ mối quan hệ tốt với các cấp chính quyền địa phương tỉnh Kon Tum.

- Tiến hành công tác quyết toán đầu tư Dự án (mục tiêu hoàn thành kiểm toán và phê duyệt quyết toán Dự án trước ngày 30/6/2019).

2. Đối với các công trình trọng điểm khác (Mục B. I nêu trên): tiếp tục đẩy nhanh thực hiện thi công, thu vốn, hoàn công, quyết toán các công trình, dự án; Rà soát các hợp đồng thi công, đối chiếu công nợ với khách hàng; Quyết liệt trong công tác làm hồ sơ nghiệm thu khối lượng dở dang, quyết toán khối lượng tại các công trình công ty tham gia thi công để đảm bảo có nguồn vốn tại các công trình mà Công ty cổ phần Sông Đà 3 đảm nhiệm.

3. Làm việc, đàm phán với các tổ chức tín dụng để vay vốn bổ sung cho Dự án thủy điện Ngọc Tem.

4. Thoái vốn và các khoản đầu tư đã được Tổng công ty Sông Đà-CTCP thông qua tại Công ty CP Sông Đà An Nhân; Công ty CP Đầu tư và phát triển Văn phong; CTCP Đầu tư TM PTcor.

4. Công tác tổ chức: Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu sắp xếp, tổ chức bộ máy trong đó bố trí sắp xếp lại lực lượng gián tiếp đơn giản, gọn nhẹ tối đa, để đáp ứng

vừa đủ với đòi hỏi công việc, đảm bảo tinh gọn, hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty và các đơn vị thành viên cho phù hợp.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đồng bộ trong quản lý sử dụng, đào tạo phát triển và đãi ngộ phù hợp, đáp ứng sự phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên 2019;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc, Phó TGD;
- KTT;
- Lưu: TCHC-Tài liệu ĐHĐCĐ 2019.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ninh Duy Phóng

CP